

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

VỀ NGÀY KHAI ĐẠO CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

TRẦN TIẾN THÀNH^(*)

Nói đến cụm từ “ngày khai đạo”, nhiều người trong chúng ta đều hiểu ngay đó là ngày ra đời hoặc là ngày xuất hiện của một tôn giáo nào đó ở nơi trần thế. Ngày khai đạo của nền Đại đạo Tam kỳ Phổ độ (gọi tắt là đạo Cao Đài) trải qua một chặng đường hành đạo 87 năm kể từ khi ra đời, hằng năm các chi phái của nền Đại đạo đều lấy ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926) là ngày khai đạo. Tuy nhiên, trên thực tế có một bộ phận tín đồ ở các thánh thất độc lập lại cho rằng ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (1926) mới là ngày khai đạo và riêng Hội Thánh Minh Chơn Lí (Tiền Giang) lại kỉ niệm ngày khai đạo vào ngày 25/12 (Dương lịch)... Và, theo họ, ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (1926) là ngày lễ Hạ ngươn và là ngày hội khánh thành Thánh thất tạm (Gò Kén) đồng thời là ngày Đại lễ ra mắt cơ đạo Cao Đài tại Từ Lâm tự, Gò Kén (Tây Ninh) nhằm đăng quang chứng vị của chư chức sắc Thiên phong và công bố với công chúng về một tôn giáo mới được khai mở.

Theo sử quan của đạo Cao Đài, từ tháng 9/1970 lịch sử nền Đại đạo lại xuất hiện ba cụm từ nói về sự ra đời của đạo Cao Đài. Ba cụm từ đó được hiểu ở các góc độ nghĩa ngữ khác nhau, như Ngày khai đạo (ngày lập đạo), ngày khai tịch đạo và ngày khai minh Đại đạo. Như vậy,

các cụm từ ngày “khai đạo”, ngày “khai tịch đạo”⁽¹⁾ và ngày “khai minh Đại đạo” thì nghĩa ngữ thế nào dưới góc độ lịch sử và khoa học của nó?

Như đã biết, lẽ thường tình, khi một sự vật và hiện tượng nào đó ra đời đều phải trải qua một quá trình thai nghén nhất định của nó, trong lịch sử tôn giáo cũng vậy. Để làm rõ vấn đề trên, có thể bắt đầu bàn từ các khái niệm về *khai* và *đạo* là gì?

Khai có nghĩa là mở ra, là sự khởi đầu và còn có nghĩa là thành lập nữa.

Đạo là một tôn giáo nào đó, đồng thời đạo còn có nghĩa là con đường, v.v.

Vậy, theo ngữ nghĩa ấy thì ngày khai đạo tức là ngày mở ra hay ngày thành lập một tôn giáo mới, tức là mở ra một con đường tu mới, con đường hành đạo mới. Theo đó, ngày khai đạo của đạo Cao Đài tức là ngày mở ra giềng mối đạo của

*. Nhà Nghiên cứu, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận.

1. Trong một đàn cơ tại Nam Thành Thánh Thất, vào ngày 23 tháng 8 năm Canh Tuất (nhằm ngày 22 tháng 9 năm 1970), hai bậc tiên bối vàng lệnh Đức Thượng đế giảng đàn đã dạy: Linh giác bậc tiên bối Đoàn Văn Bản giảng điển rằng “Vàng lệnh Đức Chí Tôn, Tệ huynh cùng Hộ pháp đến hôm nay để chứng lễ khai tịch đạo 23 tháng 8”. Và sau đó, Linh giác Đức Hộ Pháp lại giảng điển chỉ giáo về ngày 23 tháng 8 và ngày rằm tháng 10. Ngày khai tịch đạo, ngày “khai minh Đại đạo” được hình thành từ đó.

nên Đại đạo Tam kì, là ngày thành lập đạo Cao Đài.

Theo sử quan của đạo Cao Đài, từ thời sơ khai, các bậc tiền bối của nên Đại đạo chỉ nói đến *duy nhất* cụm từ *ngày khai đạo*. Việc xuất hiện ba tên gọi khác nhau để chỉ về ngày khai hóa nên Đại đạo như *ngày khai đạo*, *ngày khai tịch đạo* và *ngày khai minh Đại đạo* (xuất hiện từ năm 1970 trở lại đây) dẫn đến hai vấn đề cần *trao đổi ý kiến* để tìm đến sự thống nhất, tính khoa học và lịch sử của nên Đại đạo, đó là: *Thứ nhất*, từ góc độ lịch sử và khoa học, xác định cụm từ nào để chỉ về ngày ra đời của đạo Cao Đài; *Thứ hai*, từ đó, nên chăng trong nên Đại đạo cùng thống nhất một ngày lập đạo và xác định ngày khai đạo đúng với lịch sử?

1. Ngày khai đạo là cách gọi đúng với Thiên ý và Thánh giáo của nên Đại đạo

Cần công nhận rằng gần nửa thế kỉ, từ lúc ban sơ đến năm 1970, các bậc tiền bối của nên Đại đạo duy nhất chỉ nói đến cụm từ *ngày khai đạo*, chưa hề có các từ *khai tịch đạo* hoặc *khai minh Đại đạo* trong sử quan Cao Đài. Cụm từ *ngày khai đạo* được các bậc tiền bối vâng lệnh theo ý chỉ của Đức Chí Tôn và theo đúng Thánh giáo của nên Đại đạo. Xin dẫn một số sử liệu để minh chứng cách gọi ngày khai đạo là đúng với Thiên ý và Thánh giáo, đồng thời vừa đúng với lịch sử của nên Đại đạo, đó là:

- Theo *Thánh ngôn Hiệp tuyển* (Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1927) quyển 1, trang 30, chép: Ngày 22 tháng 9 năm 1926, nhằm ngày 16 tháng 8 (Bính Dần), Đức Thượng Đế giảng diễn dạy cho hai vị Đầu sư Thượng Trung Nhật và Ngọc Lịch Nguyệt, rằng: “*Trung, Lịch hai con*

phải hội chư Thánh mà xin khai đạo”. Sau đó, đúng một tuần lễ, nhằm ngày 23/8 năm Bính Dần, vâng lệnh Thánh ý, ngài cựu Nghị viên Lê Văn Trung hiệp cùng các chư Thánh mở Đại hội lập bản *Tuyên ngôn khai đạo*⁽²⁾ (tờ khai đạo) để khai đạo nơi Chính phủ. Cùng sử liệu này, trong cuốn *Đạo sử* (quyển 2) của bà Chánh Phối sư Hương Hiếu cũng chép rằng: “Ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29 tháng 9 năm 1926), ông cựu Nghị viên Lê Văn Trung vâng lệnh Thánh ý hiệp với chư đạo hữu hết thầy là 247 người tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, đứng tên vào tịch đạo để khai đạo với Chính phủ” hoặc trong *Đại đạo Căn nguyên* của ông Nguyễn Trung Hậu, xuất bản năm 1933, trang 23, viết rằng: “Khai đạo nơi Chính phủ. Ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29/9/1926), ông cựu Nghị viên Lê Văn Trung vâng lệnh Thánh ý hiệp với chư đạo hữu hết thầy là 247 người tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, đứng tên vào tịch đạo để khai đạo với Chính phủ”. Và trong *Đặc san Đại Đồng* của Liên hòa Tổng hội, xuất bản năm 1938 tại Thánh thất Cầu Kho, cũng viết: “Tờ vi bằng kỉ lễ kỉ niệm ngày Khai đạo với Chính phủ, ngày 23 tháng 8 Bính Dần”;

- Trong cuốn lịch sử của Quan phủ Ngô Văn Chiêu, (bản in năm 1962), trang 40, có chép: “Ấy là lời Thánh giáo đầu tiên, ngày kỉ niệm khai đạo Cao Đài về cơ phổ hóa: ngày mùng 1 năm Bính Dần giờ Tí vậy (13 Février 1926). Và trang 38, cũng viết: “vào hạ tuần tháng Chạp năm Ất Sửu, Đức Cao Đài Thượng Đế giảng cơ

2. Đại hội này được họp tại tư gia của ông Nguyễn Văn Tường, Thông ngôn sở Tuần cảnh Sài Gòn, ở đường Gallieni (nay là đường Trần Hưng Đạo, quận I, Tp. Hồ Chí Minh).

dạy mấy ông Trung, Cư, Sang, Hậu, Đức phải theo lệnh Đức Thượng Đế lại chung hiệp với Quan phủ Ngô Văn Chiêu mà lo mở đạo” và “để khai đạo (cơ phổ hóa) với Chính phủ”;

- Theo sách *Cao Đài Tự điển* của Đức Nguyên (quyển 2), trang 124 chép rằng: “Ngày 23/8/Bính Dần là ngày Đại hội đầu tiên của các tín đồ Cao Đài để soạn thảo bản Tuyên ngôn khai đạo. Đây là một ngày lịch sử trọng đại của đạo Cao Đài”. Hoặc trong *Đạo sử nhật kí*, cùng tác giả, quyển 1, trang 190, cũng chép: “Ngài Lê Văn Trung vâng lệnh Thầy, triệu tập một Đại hội các tín đồ ở vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định họp Đại hội tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, ở hẻm số 237bis, đường Gallieni (nay là đường Trần Hưng Đạo, quận I, Tp. Hồ Chí Minh) để lấy danh sách các tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài làm hồ sơ lập tờ khai đạo, công khai với Chính quyền Pháp tại Nam Kỳ”.

- Ở một sử liệu khác, cũng nói đến cụm từ *ngày khai đạo* như là sự khẳng định, đó là: tại một đàn cơ ngày 22/8/Đinh Mùi (25/9/1967) tại Thánh thất Nam Thành⁽³⁾, Đức tiên bói Trương tiếp pháp dạy như sau: “Nhân dịp lễ kỉ niệm ngày khai đạo nơi Nam Thành Thánh thất, chúng Tiên huynh trần tấu xin Giáo tông Đại đạo được phép lâm đàn giảng cơ để cùng nhau ôn lại những kinh nghiệm quý giá trong đời hành đạo”. Cuối đàn hôm ấy, Đức Kim Quang Đông tử cũng nhắc tới ba chữ *ngày khai đạo* năm thứ 43”.

Như đã nói, từ khi ra đời cho tới năm 1970, sau gần 50 năm tồn tại, các bậc tiên bói của nền Đại đạo vẫn theo Thánh chỉ của Đức Chí Tôn gọi ngày 23 tháng 8 (Bính Dần) là ngày khai đạo của nền Đại

đạo. Cách gọi này bởi Thiên ý, theo đúng Thánh giáo và được sử quan của nền đạo ghi nhận. Nhưng, như đã nói, vào khoảng tháng 9/1970, nền Đại đạo lại có ba tên gọi dùng để chỉ về sự ra đời của đạo Cao Đài, đó là: *ngày khai đạo*, *ngày khai tịch đạo* và *ngày khai minh Đại đạo*.

Trong bài nói chuyện của mình tại Cơ quan Phổ thông Giáo lí Cao Đài, với tiêu đề *Từ khai tịch đến khai minh*, Sử gia Cao Đài Huệ Khải đã có những phân tích làm rõ những ngữ nghĩa và ý nghĩa của *ngày khai tịch đạo* (23 tháng 8) và *ngày khai minh Đại đạo* (15 tháng 10)⁽⁴⁾. Từ những lí giải đó, ở góc độ ngữ nghĩa, Thánh giáo do các bậc tiên bói vâng lệnh Thánh ý giảng diễn đã chỉ giáo và lí giải làm sáng tỏ về khái niệm và ý nghĩa của nó. Ở đây, trên góc độ trao đổi, chúng tôi “tránh” không bàn luận Thánh giáo nói gì, mà chỉ nhìn lại vấn đề từ góc độ lịch sử và khoa học của một nền đạo thì sự khác nhau về ngữ nghĩa cũng như ý nghĩa của các tên gọi trên không rõ ràng và không rõ nghĩa (nếu không muốn nói trùng lặp). Đúng hơn nó chỉ là một. Theo người viết, thì “khai đạo” và “khai minh Đại đạo” là cùng một ý nghĩa, bởi khi một nền đạo được mở ra thì ắt nền đạo ấy

3. Đàn cơ này do bộ phận Hiệp Thiên Đài cơ quan Phổ thông Giáo lí phụ trách.

4. Bởi theo ông, Đức Điều Trì Kim Mẫu đã dạy: “Phải hiểu đạo là uyển chuyển, thiên biến vạn hóa, tùy cơ duyên mà phổ độ, tùy hoàn cảnh thực tại mà linh động, uyển chuyển tác dụng cho hợp thời đúng lúc, tùy trình độ căn trí mà biện minh phân giải, thuyết lí độ đời...”. Và, theo bậc Tiên bói Đoàn Văn Bản: “Vâng lệnh Đức Chí Tôn, Tệ huynh cùng Hộ Pháp đến hôm nay để chứng lễ khai tịch đạo 23/8 này”; tiếp theo đó, Đức Hộ Pháp đã giảng đàn, dạy: “Vì muốn sáng tỏ Thiên cơ trên đường hành đạo, hôm nay bản đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn và cũng thay mặt cho tiên bói quá vãng đến để nói rõ ngày 23/8 và ngày rằm tháng 10”.

tự nó đã tỏa sáng rồi... và do đó nên Đại đạo không cần thiết phải ghi nhận thêm ngày *khai tịch* hoặc *khai minh* nữa. Vấn đề đặt ra là phải xác định một tên gọi và ngày ra đời của một nền đạo sao cho đúng và hợp lí để nó không chỉ có “thống nhất”, mà phải đúng ý nghĩa lịch sử và tính khoa học của nó.

2. Ý nghĩa lịch sử và tính hợp lí của một ngày khai đạo

Trở lại lịch sử, kể từ khi Đức Chí Tôn giáng thế mở Đại đạo, với các sự kiện theo dấu ấn thời gian mà ý nghĩa của nó liên quan và gắn chặt với sự ra đời của đạo Cao Đài, như ngày 25/12/1926, ngày mồng 1 tháng Giêng (Bính Dần), ngày 23/8/ Bính Dần, ngày 1/9 Bính Dần (7/10/1926) và ngày 15/10 (Bính Dần). Từ đây, chúng tôi (tác giả) muốn làm rõ ý nghĩa các sự kiện và các ngày nói trên để đi tới xác định ngày khai đạo đúng với lịch sử của nền Đại đạo bằng phương pháp loại trừ, đó là:

- Ngày 25/12/1925, nhằm ngày mồng 9/11 (Ất Sửu), là ngày: “Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Thượng Đế xuống trần dạy đạo bên Thái Tây (Europe)”.

- Ngày mồng 1 tháng Giêng (Bính Dần), nhằm ngày 13/2/1926, là ngày đầu xuân năm Bính Dần. Ngày này, Thượng Đế ban lời Thánh giáo vào giờ Tí, dạy rằng: “Các môn đệ khởi sự đi truyền đạo phổ độ nhưn sanh”. Và, “Ấy là lời Thánh giáo đầu tiên, kỉ niệm ngày khai đạo mồng 1 giờ Tí, tết năm Bính Dần vậy”⁽⁵⁾.

- Ngày 23 tháng 8 Bính Dần, nhằm ngày 29/9/1926, là ngày Đại hội đầu tiên các môn đệ của Đức Cao Đài. Ngày này,

“Ngài Lê Văn Trung vâng lệnh Thầy, triệu tập một Đại hội các tín đồ ở vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định họp Đại hội tại nhà ông Nguyễn Văn Trường, ở hẻm số 237bis, đường Gallieni để lấy danh sách các tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài làm hồ sơ lập tờ khai đạo, công khai với Chính quyền Pháp tại Nam Kỳ”⁽⁶⁾.

- Ngày mồng 1/9 (Bính Dần), nhằm ngày 7/10/1926, là ngày cựu Nghị viên Lê Văn Trung vâng lệnh Đức Chí Tôn đến Dinh Thống đốc Nam Kỳ, nộp tờ khai đạo cho ông Lefol, Thống đốc Nam Kỳ.

- Ngày ngày 15/10 Bính Dần (1926) là ngày lễ Hạ ngưng và mở đầu ngày hội khánh thành Thánh thất tạm (Gò Kén), đồng thời là ngày Đại lễ ra mắt cơ đạo Cao Đài tại chùa Gò Kén (Tây Ninh) và đăng quang chức vị của chư chức sắc Thiên phong, nhằm công bố với công chúng về một tôn giáo mới đã được khai mở ở miền Nam của nước Việt Nam.

Nói về ý nghĩa ngày Đại lễ khai đạo 15/10 (Bính Dần), sách *Đạo sử nhật kí*, quyển 1, chép: “Số tín đồ mỗi lúc một đông, nên cần phải làm một Đại lễ Khai đạo để ra mắt quốc dân và thế giới. Đức Chí Tôn quyết định sẽ làm Đại lễ Khai đạo vào ngày rằm Hạ ngưng năm Bính Dần” và sử dụng Từ Lâm tự (Gò Kén) làm Thánh thất tổ chức Đại lễ khai đạo. Và, sách *Đạo sử nhật kí* lại chép: “Khai đạo xong rồi, Quý ngài Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Tương... ra mặt công khai truyền đạo, mở rộng việc phổ độ” ở Lục tỉnh.

5. *Thánh ngôn*, sưu tập trọn bộ, bài 19, ngày 01 tháng Giêng năm Bính Dần.

6. Theo: Hiền tài Nguyễn văn Hồng, *Đạo sử nhật kí* (quyển 1), tr. 190.

Từ những sử liệu trên cho thấy tổ chức “Đại lễ khai đạo” ngày 15/10 (Bính Dần) khác với ngày mở ra giềng mối đạo, tức ngày khai đạo. Bởi lẽ, sau khi một tổ chức nào đó được thành lập thì việc cần làm tiếp theo là tổ chức một cuộc lễ ra mắt, công bố... Mặt khác, ba đoàn chức sắc tiến hành công cuộc mở rộng việc phổ độ ở Lục tỉnh ở thời điểm ngay sau khi bản *Phổ cáo Chúng sanh* của đạo được Đức Chí Tôn duyệt y ngày 7/9 (Bính Dần) - thời điểm trước ngày tổ chức “Đại lễ Khai đạo” 15/10 (Bính Dần) hơn một tháng. Do vậy, nếu gọi ngày 15/10 (Bính Dần) là ngày *Đại lễ Khai đạo thì không có gì phải bàn*. Nhưng, theo lệnh Thánh ý: “Đến ngày 10/10/ Bính Dần, công việc phổ độ phải tạm ngưng để các chức sắc tập trung về Thánh thất Gò Kén lo sắp đặt Đại lễ Khai đạo”. Từ đây cho thấy, nếu gọi ngày Đại lễ Khai đạo - 15/10 (Bính Dần) là *ngày khai đạo* thì chưa thỏa đáng và chưa đúng với ý nghĩa lịch sử khai mở nên Đại đạo.

Trở lại vấn đề ngày khai đạo của đạo Cao Đài, theo tôi và cũng như sử quan của đạo Cao Đài đã ghi nhận từ buổi ban sơ, vấn đề này không bàn cãi nữa, mà dùng cụm từ *ngày khai đạo* để chỉ ngày kỉ niệm về sứ mệnh lịch sử mở ra một giềng mối của nên Đại đạo. Đồng thời, để xác định ngày khai đạo đúng với lịch sử của nên Đại đạo, chúng tôi thấy cần nhắc lại lời giảng điển của Đức Chí Tôn, ngày 16 tháng 8 (Bính Dần) đã chỉ giáo rằng: “Trung, Lịch hai con phải hội chư Thánh mà xin khai đạo”. Sau khi nhận được mệnh lệnh của Thượng Đế, “Ngày 23

tháng 8 năm Bính Dần (29 tháng 9 năm 1926), “Ngài Lê Văn Trung vâng lệnh Thầy, triệu tập một Đại hội các tín đồ ở vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định họp Đại hội tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, ở hẻm số 237bis, đường Gallieni để lấy danh sách các tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài làm hồ sơ lập tờ khai đạo, công khai với Chính quyền Pháp tại Nam Kỳ”. Ở đây cho thấy, sự kiện ông cụ Nghị viên Lê Văn Trung vâng lệnh Thánh ý hiệp với chư đạo hữu để “khai đạo” và một lễ nữa, bởi đạo Cao Đài do Thiên cơ lập ra. ý nghĩa lịch sử trọng đại của sự kiện đầu tiên: “*một Đại hội các tín đồ ở vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định*” này đã hàm đủ những yếu tố để nói rằng, ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần, nhằm ngày 29 tháng 9 năm 1926, là *ngày khai đạo* của nên Đại đạo Tam kì Phổ độ.

Để thay lời kết, xin mượn lời của Ngài Huệ Lương, tức ông Trần Văn Quế⁽⁷⁾, một chức sắc đã từng là lãnh đạo Cơ quan Phổ thông Giáo lí của Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài và Chi Minh Lí đã thuyết giảng ý nghĩa lễ kỉ niệm ngày khai đạo nhân dịp kỉ niệm lần thứ 45 ngày khai đạo - ngày 23 tháng 8 năm Canh Tuất (năm 1970), rằng: “Lễ kỉ niệm năm thứ 45 ngày khai Đại đạo Tam kì Phổ độ hôm nay tại Nam Thành Thánh thất là dịp duy nhất trong một năm để ôn lại một việc đã qua hầu rút ra những bài học cho toàn cả anh chị em trong Đạo Thầy mai sau này...”/.

7. Ông Trần Văn Quế nguyên là Giáo sư Sĩ học, trường Đại học Văn Khoa Sài Gòn thời kì trước năm 1975.